

giấy tờ, văn bản chứng thực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo và đề nghị Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đăng tải thông tin về giấy tờ, văn bản đã được chứng thực nhưng không có giá trị pháp lý lên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.



3. Phí chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Phí chứng thực bản sao từ bản chính: 2.000 đồng/trang. Từ trang thứ ba trở lên thu 1.000 đồng/trang nhưng mức thu tối đa không quá 200.000 đồng/bản.

Trang là căn cứ để thu phí được tính theo trang của bản chính.



- Phí chứng thực chữ ký: 10.000 đồng/trường hợp. Trường hợp được hiểu là một hoặc nhiều chữ ký trong cùng một giấy tờ, văn bản.



- Chứng thực hợp đồng, giao dịch 50.000 đồng/hợp đồng, giao dịch;

- Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch 30.000 đồng/hợp đồng, giao dịch;

- Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực 25.000 đồng/hợp đồng, giao dịch.



Trong trường hợp người yêu cầu chứng thực đề nghị cơ quan thực hiện chứng thực in, chụp, đánh máy giấy tờ, văn bản thì phải nộp chi phí để thực hiện việc đó.

SỞ TƯ PHÁP THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Đ/c: Toà E - Trung tâm Hành chính, chính trị
Thủy nguyên - Hải Phòng

Giấy phép xuất bản số: 49/GP-SVHTTDL ngày 12/12/2025.

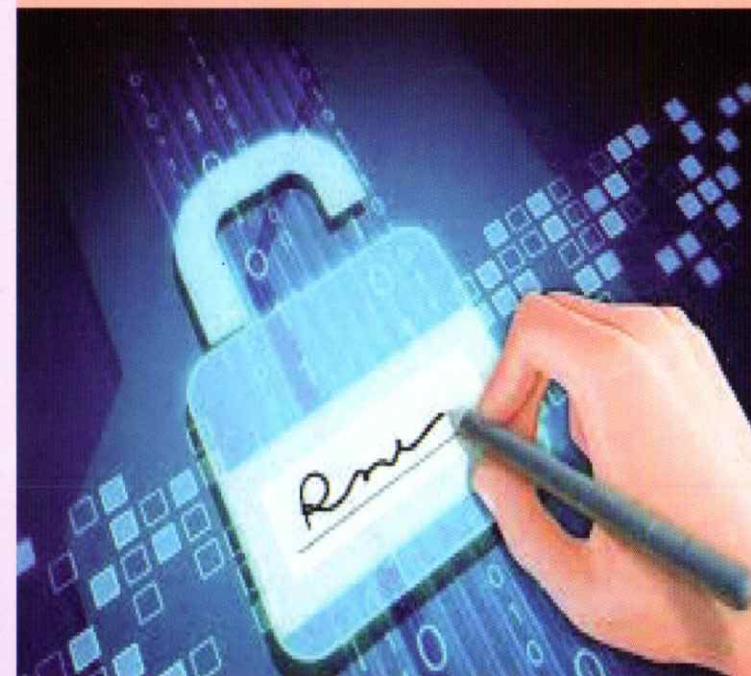
In tại: Công ty Cổ phần In và Văn hóa phẩm Ninh Bình

Số lượng: 20.000 bản. Xuất bản phẩm không bán



SỞ TƯ PHÁP
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

TÌM HIỂU MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ CHỨNG THỰC



1. Thẩm quyền chứng thực của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã

Theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 280/2025/NĐ-CP), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền:

- Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận.



- Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản;



- Chứng thực chữ ký của người dịch trong các giấy tờ, văn bản từ tiếng nước ngoài sang

tiếng Việt, từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài;

- Chứng thực giao dịch liên quan đến tài sản là động sản



- Chứng thực giao dịch liên quan đến quyền của người sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;



- Chứng thực giao dịch về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở;

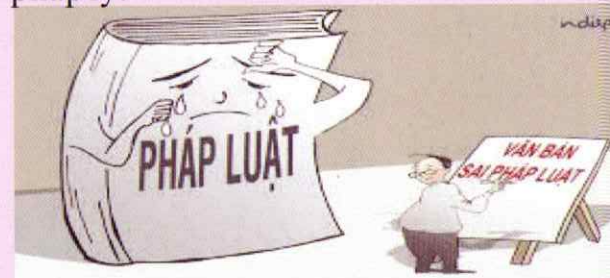
- Chứng thực di chúc;

- Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản;

- Chứng thực văn bản phân chia di sản là tài sản (động sản, quyền của người sử dụng đất, nhà ở).

2. Xử lý văn bản chứng thực không đúng quy định

- Các giấy tờ, văn bản được chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký không đúng quy định thì không có giá trị pháp lý.



- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ban hành quyết định hủy bỏ giá trị pháp lý của giấy tờ, văn bản chứng thực quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 01/2020/TT-BTP đối với giấy tờ, văn bản do cơ quan mình chứng thực.



- Việc hủy bỏ giá trị pháp lý của giấy tờ, văn bản chứng thực do Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh trước đây thực hiện chứng thực thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã mới nơi lưu trữ hồ sơ chứng thực, Sổ chứng thực, giấy tờ và văn bản đã chứng thực.

- Sau khi ban hành quyết định hủy bỏ